

CÔNG TY TNHH WATER VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH WATER VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WATER VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: WATER VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107917871

3. Ngày thành lập: 13/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23/445 đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
8.	Bốc xếp hàng hóa	5224
9.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
10.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
11.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
14.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

22.	Quảng cáo	7310
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
26.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
28.	Khai thác gỗ	0221
29.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
30.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
31.	Khai thác và thu gom than non	0520
32.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý , môi giới	4610
37.	Thu gom rác thải độc hại	3812
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
39.	Tái chế phế liệu	3830
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
44.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
45.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật , tài chính, chứng khoán);	7020
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Điều hành tua du lịch	7912
48.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
49.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
50.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
51.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
52.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
53.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
54.	Khai thác quặng sắt	0710
55.	In ấn	1811

56.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
57.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
58.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
62.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900(Chính)
63.	Xây dựng nhà các loại	4100
64.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
65.	Xây dựng công trình công ích	4220
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
69.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
70.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
71.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
72.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
73.	Bán buôn gạo	4631
74.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
75.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
76.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
77.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
78.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
79.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
80.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
81.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
82.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
83.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
85.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

6. Vốn điều lệ: 2.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ VĂN NGÀ**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *05/08/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038087004956*

Ngày cấp: *13/03/2017*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 3 thôn Giang Xá, Thị trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu 3 thôn Giang Xá, Thị trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN NGÀ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/08/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038087004956*

Ngày cấp: *13/03/2017*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 3 thôn Giang Xá, Thị trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu 3 thôn Giang Xá, Thị trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội